TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn: Ông Vũ Tô C**, sinh năm 1968

CCCD: 026068004201, cấp ngày 10/5/2021 tại Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Số D H, (phường B, quận T cũ) nay là phường T, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Vũ Phương T, sinh năm 1972, CCCD: 001172045608, cấp ngày 20/11/2021 tại Cục cảnh sát quản lý về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: CH202 Nhà N2 khu 7,2 ha, (P. Vĩnh Phúc, B cũ) nay là phường N, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số H ngõ F Q, phường Q, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa***:

Ông Vũ Tô C và bà Vũ Phương T

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Tô C và bà Vũ Phương T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận B, Hà Nội vào ngày 14/7/2016. Sau kết hôn ông C, bà T sống tại Cộng hòa R đến tháng 3/2021 ông C, bà T về Việt Nam sinh sống cho đến nay.

Quá trình chung sống đến đầu năm 2019 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong sinh hoạt gia đình, bất đồng về kinh tế. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau.

Nay ông C, bà T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn không thể khắc phục được đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

2.2. Về con chung: Ông C, bà T xác nhận không có con chung.

2.3.Về tài sản chung: (động sản và bất động sản): Ông C1, bà T xác nhận không có gì chung nên không yêu cầu giải quyết. Nên không xem xét.

2.4. Về nợ: Ông C, bà T xác nhận không có nợ chung nên không xem xét.

2.5. Án phí: Ông Vũ Tô C tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông C đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026402 ngày 22/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (ông C đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND (phường Vĩnh Phúc cũ)
nay là phường ngọc Hà, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Hường